

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TỪ THAM KHẢO KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

✍ TS. Phạm Đức Tâm

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu cấp thiết về đổi mới tư duy pháp lý, việc chuyển trọng tâm từ “xây dựng” sang “hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật” đang trở thành một nhiệm vụ then chốt để kiến tạo phát triển. Thực tiễn cho thấy, một hệ thống pháp luật dù tiến bộ đến đâu trên văn bản cũng sẽ mất đi giá trị nếu thiếu đi những cơ chế thực thi mạnh mẽ và đồng bộ. Bài viết tập trung phân tích tầm quan trọng của việc nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các mô hình quản trị hiện đại và kinh nghiệm thực tiễn từ các quốc gia phát triển, nhằm tìm ra những giải pháp đột phá để thu hẹp khoảng cách giữa chính sách và cuộc sống tại Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật; kinh nghiệm quốc tế; công cụ quản trị hiện đại.

● **ABSTRACT:** In the context of deep international integration and the urgent need for innovation in legal thinking, shifting the focus from merely “formulating laws” to “improving and enhancing the effectiveness of law enforcement” has become a key task for fostering national development. In practice, even the most progressive legal system on paper will lose its value if it lacks strong and synchronized enforcement mechanisms. This article focuses on analyzing the importance of studying and selectively adopting modern governance models and practical experiences from developed countries in order to identify breakthrough solutions for narrowing the gap between policy and real-life implementation in Vietnam today.

● **Keywords:** Effectiveness of policy and law enforcement; international experience; modern governance tools.

Ngày nhận bài: 16/7/2026 - Ngày bình duyệt: 28/7/2026 - Ngày duyệt đăng: 10/8/2026

THỰC TRẠNG KHOẢNG CÁCH GIỮA BAN HÀNH VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM

Pháp luật chỉ thực sự có sức sống khi đi vào đời sống xã hội. Việc ban hành văn bản mới chỉ là bước đầu; hiệu quả thực sự nằm ở khâu thực thi. Tại Việt Nam, tình trạng

“luật chờ nghị định”, “nghị định chờ thông tư” hoặc luật ban hành nhưng khó áp dụng vẫn còn khá phổ biến, tạo ra một khoảng cách đáng kể giữa ban hành và thực hiện.

* Thực trạng khoảng cách (Những biểu hiện chính):

- *Văn bản quá chậm hoặc thiếu hướng dẫn*: Nhiều luật đã có hiệu lực nhưng các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành chưa ban hành kịp thời, khiến cơ quan chức năng “lúng túng”, người dân và doanh nghiệp không thể áp dụng.

- *Quy định thiếu tính khả thi (Luật “trên trời”)*: Một số quy định được xây dựng dựa trên ý chí chủ quan, chưa sát với thực tiễn đời sống hoặc điều kiện kinh tế - xã hội (Ví dụ: Các quy định về xử phạt hành chính trong một số lĩnh vực môi trường hoặc giao thông đôi khi khó kiểm soát trên thực tế).

- *Sự chồng chéo, mâu thuẫn*: Giữa các luật chuyên ngành vẫn còn những “điểm nghẽn” xung đột lẫn nhau (ví dụ: Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Đầu tư), dẫn đến việc thực thi bị đình trệ vì không biết áp dụng luật nào.

- *Cơ chế thực thi yếu kém*: Đội ngũ cán bộ thực thi đôi khi còn thiếu năng lực hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao.

* Nguyên nhân của thực trạng:

- *Quy trình lập pháp*: Đôi khi còn nặng về số lượng, chạy theo chỉ tiêu ban hành mà chưa chú trọng đúng mức đến khâu đánh giá tác động chính sách (RIA) một cách thực chất.

- *Tư duy quản lý*: Vẫn còn tư duy “không quản được thì cấm” hoặc ban hành quy định có lợi cho cơ quan quản lý hơn là tạo thuận lợi cho đối tượng chịu tác động.

- *Nguồn lực đảm bảo*: Thiếu kinh phí, hạ tầng kỹ thuật và nhân lực để triển khai các quy định mới vào thực tế.

* Giải pháp kiến nghị chung:

- *Nâng cao chất lượng xây dựng luật*: Phải dự báo được xu hướng phát triển và đảm bảo tính thống nhất. Hạn chế tối đa việc “luật khung, luật ống”.

- *Gắn kết ban hành với thực thi*: Các văn bản hướng dẫn (nghị định, thông tư) cần được soạn thảo song song và có hiệu lực cùng lúc với luật.

- *Tăng cường giám sát và phản biện*: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các hiệp hội doanh nghiệp và báo chí trong việc phản hồi những bất cập ngay khi luật mới triển khai.

- *Số hóa thực thi pháp luật*: Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, giảm thiểu sự can thiệp chủ quan của con người.

Khoảng cách giữa văn bản và đời sống không chỉ làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước mà còn làm xói mòn niềm tin của người dân vào pháp luật. Thu hẹp khoảng cách này là yêu cầu cấp bách để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực chất.

NHỮNG BIỂU HIỆN TRONG THỰC TẾ KHI ĐẠT HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật không chỉ nằm trên văn bản mà biểu hiện rõ nhất qua những thay đổi thực tế trong đời sống. Dưới đây là những biểu hiện cụ thể:

1. Ý thức và hành vi của người dân:

- Người dân chấp hành luật một cách chủ động (ví dụ: dừng đèn đỏ dù không có cảnh sát, đội mũ bảo hiểm, phân loại rác tại nguồn) thay vì chỉ đối phó để tránh bị phạt.

- Người dân biết dùng các quy định pháp luật để thực hiện giao dịch, khiếu nại hoặc bảo vệ mình khi bị xâm phạm lợi ích hợp pháp.

2. Sự thay đổi trong các chỉ số xã hội:

- Tỷ lệ tội phạm giảm, tai nạn giao thông giảm, các tệ nạn xã hội được kiểm chế.

- Trong môi trường kinh doanh, thủ tục hành chính nhanh gọn, minh bạch; số lượng doanh nghiệp mới thành lập tăng; các vụ tranh chấp kinh tế được giải quyết công bằng.

3. Hiệu lực của bộ máy nhà nước:

- Mọi hành vi vi phạm đều bị phát hiện và xử lý kịp thời, công bằng, “không có vùng cấm”.

- Cán bộ, công chức làm việc đúng quy trình, thái độ phục vụ tốt, không gây phiền hà, những nhiều cho người dân.

4. Sự đồng thuận của xã hội:

- Người dân tin tưởng vào chính sách, tích cực tham gia đóng góp ý kiến và giám sát quá trình thực hiện.

- Chính sách đi vào đời sống tạo ra những thói quen, nếp sống văn minh mới (ví dụ: chính sách hạn chế rượu bia khi lái xe đã tạo nên văn hóa “đã uống rượu bia - không lái xe”).

5. Kết quả thực tế so với mục tiêu đề ra:

- Mục tiêu kinh tế - xã hội: Các mục tiêu cụ thể như xóa đói giảm nghèo, phổ cập giáo dục, hay bảo hiểm y tế toàn dân đạt hoặc vượt kế hoạch.

- Tính bền vững: Các vấn đề như bảo vệ môi trường, quy hoạch đô thị có sự chuyển biến tích cực và lâu dài.

THAM KHẢO KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

a) Vì sao cần tham khảo?

1. Học tập từ những thành công và thất bại của các nước đi trước giúp Việt Nam tránh được những “vết xe đổ” và tìm ra con đường ngắn nhất để đạt hiệu quả.

2. Khi tham gia các hiệp định thương mại tự do (như CPTPP, EVFTA), việc nội luật hóa và thực thi pháp luật theo tiêu chuẩn quốc tế là yêu cầu bắt buộc để nâng cao năng lực cạnh tranh.

3. Nhiều quốc gia đã áp dụng thành công công nghệ số (E-government) và các mô hình quản trị tiên tiến để giám sát thực thi pháp luật minh bạch hơn.

b) Ý nghĩa và tác dụng của việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế

Việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong thực thi chính sách và pháp luật không chỉ là việc “học tập” mà còn là cách để các quốc gia đi sau rút ngắn khoảng cách

phát triển. Dưới đây là những ý nghĩa và tác dụng cốt lõi:

1. Ý nghĩa: Tận dụng “lợi thế của người đi sau”:

- Giúp nhận diện trước những rủi ro, sai lầm hoặc tác động tiêu cực mà các nước khác đã gặp phải khi triển khai một chính sách tương tự.

- Giúp hệ thống pháp luật trong nước tương thích với các điều ước quốc tế, tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và giao lưu dân sự.

- Mở ra những góc nhìn mới, cách tiếp cận hiện đại (như quản trị số, kinh tế xanh) mà quốc gia có thể chưa có tiền lệ.

2. Tác dụng thực tiễn:

- Tiết kiệm nguồn lực: Thay vì phải thử sai nhiều lần, việc vận dụng các mô hình đã thành công giúp giảm chi phí thời gian và ngân sách trong khâu thí điểm.

- Nâng cao tính khả thi: Những số liệu và kết quả thực tế từ quốc tế là bằng chứng khoa học vững chắc để thuyết phục các bên liên quan và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Hoàn thiện kỹ thuật lập pháp: Học hỏi được cách thiết kế bộ máy thực thi, phương pháp giám sát và các công cụ hỗ trợ (như phần mềm quản lý, quy trình thẩm định) để pháp luật đi vào cuộc sống hiệu quả hơn.

- Nâng cao năng lực cán bộ: Quá trình nghiên cứu quốc tế giúp đội ngũ chuyên gia, cán bộ thực thi mở rộng tầm nhìn và kỹ năng phân tích chính sách chuyên sâu.

Tuy nhiên cần lưu ý: Tham khảo không có nghĩa là “sao chép nguyên bản”. Hiệu quả thực sự chỉ đến khi các kinh nghiệm đó được nội địa hóa để phù hợp với đặc thù về chính trị, kinh tế và văn hóa riêng biệt của mỗi quốc gia.

CÁC BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUỐC TẾ ĐIỂN HÌNH

a) Tham khảo các mô hình:

Việc thực thi chính sách thường được nhìn nhận qua ba hướng tiếp cận chính:

1. Mô hình Từ trên xuống (Top-Down): Tập trung vào vai trò của các nhà hoạch định trung ương. Sự thành công phụ thuộc vào mục tiêu rõ ràng, nguồn lực dồi dào và hệ thống phân cấp nghiêm ngặt. Ví dụ: Singapore với các chính sách nhà ở xã hội (HDB) cực kỳ kỷ luật.

2. Mô hình Từ dưới lên (Bottom-Up): Đề cao vai trò của các công chức cấp cơ sở và cộng đồng. Chính sách được điều chỉnh linh hoạt dựa trên phản hồi thực tế. Ví dụ: Các mô hình phát triển cộng đồng tại Bắc Âu (Thụy Điển, Đan Mạch).

3. Mô hình Kết hợp (Hybrid): Kết hợp sự chỉ đạo chiến lược từ trên và sự chủ động từ dưới. Ví dụ: Mô hình “Thử nghiệm chính sách” của Trung Quốc (thử nghiệm tại một đặc khu, nếu tốt mới nhân rộng).

b) Bài học kinh nghiệm:

Việc tổ chức thực thi pháp luật hiệu quả là “chìa khóa” để đưa các quy định trên giấy vào thực tế đời sống. Qua quan sát từ các quốc gia có chỉ số thực thi pháp luật cao (như Singapore, Nhật Bản, Đức hay các nước Bắc Âu...), có thể rút ra một số kinh nghiệm cốt lõi sau:

- Đánh giá tác động chính sách (RIA): Các nước OECD thực hiện rất nghiêm ngặt việc đánh giá tác động trước, trong và sau khi ban hành luật để đảm bảo tính khả thi.

- Cơ chế giám sát độc lập: Kinh nghiệm từ các nước Bắc Âu về vai trò của cơ quan thanh tra (Ombudsman) giúp bảo vệ quyền lợi người dân và đảm bảo chính quyền thực thi đúng luật.

- Sự tham gia của cộng đồng: Ở nhiều nước phát triển, quy trình lấy ý kiến công chúng không chỉ là hình thức mà là bước then chốt để tạo sự đồng thuận, giúp luật đi vào cuộc sống dễ dàng hơn.

- Ban hành luật gắn liền với nguồn lực thực hiện: Các nước phát triển thường không ban hành luật một cách độc lập. Khi một chính sách được thông qua, họ đi kèm với một đánh giá tác động (RIA) chi tiết và

dự toán ngân sách cụ thể - Kinh nghiệm ở đây là: Nếu không có tiền, nhân lực và trang thiết bị, luật sẽ để “treo”.

- Truyền thông chính sách từ khâu dự thảo: Thay vì đợi luật có hiệu lực mới tuyên truyền, các nước như Thụy Điển hay Canada thực hiện “truyền thông hai chiều” ngay từ lúc soạn thảo - Kinh nghiệm là: Khi người dân hiểu và tham gia góp ý, họ cảm thấy mình là một phần của chính sách, từ đó tính tự giác tuân thủ cao hơn rất nhiều.

- Hệ thống giám sát và phản hồi (Feedback Loop): Họ thiết lập các cơ quan độc lập để theo dõi quá trình thực thi. Ví dụ: Tại Vương quốc Anh, các cơ quan thanh tra chuyên ngành hoạt động rất mạnh. Nếu một chính sách gây khó khăn cho doanh nghiệp, cơ chế phản hồi sẽ giúp Chính phủ điều chỉnh ngay lập tức thay vì đợi đến kỳ họp Quốc hội năm sau.

- Công nghệ hóa và đơn giản hóa thủ tục: Singapore là điển hình của việc “thực thi bằng công nghệ”. Họ giảm thiểu tối đa sự can thiệp của con người trong các thủ tục hành chính để tránh tham nhũng và những nhiễu - Kinh nghiệm là: Luật càng dễ hiểu, thủ tục càng đơn giản thì tỷ lệ thực thi thành công càng cao.

- Chế tài nghiêm minh và công bằng: Sự thượng tôn pháp luật (Rule of Law) được đảm bảo bằng việc xử lý vi phạm không có ngoại lệ - Kinh nghiệm là: Một hệ thống tư pháp độc lập và minh bạch khiến người dân tin rằng “mọi người đều bình đẳng trước pháp luật”, tạo động lực để họ tuân thủ.

- Đào tạo đội ngũ thực thi chuyên nghiệp: Đức hay Nhật Bản rất chú trọng vào đạo đức công vụ và kỹ năng của công chức. Người thực thi pháp luật không chỉ nắm vững chuyên môn mà còn phải có kỹ năng giải thích, hướng dẫn cho người dân thay vì chỉ thuần túy là xử phạt.

Tóm lại, công thức chung là: *Chính sách thực tế + Nguồn lực đảm bảo + Giám sát chặt chẽ + Công nghệ hỗ trợ.*

c) Các nhân tố tạo nên sự thành công:

Qua phân tích các nước phát triển, có 4 “chìa khóa” chính:

1. Dữ liệu hóa (Evidence-based): Mọi quyết định thực thi dựa trên dữ liệu thực tế, không dựa trên cảm tính.
2. Truyền thông chính sách: Giải thích rõ “Tại sao” và “Lợi ích gì” cho người dân trước khi bắt đầu.
3. Cơ chế giám sát độc lập: Có bên thứ ba đánh giá hiệu quả thực thi để tránh báo cáo thành tích.
4. Hạ tầng số: Sử dụng Chính phủ điện tử để giảm thiểu rào cản hành chính (như cách Estonia đang làm).

Đề xuất giải pháp và lộ trình áp dụng tại Việt Nam

a) Giải pháp:

1. Tiếp thu có chọn lọc (Glocal): Không bê nguyên mô hình nước ngoài mà phải điều chỉnh (“nội địa hóa”) để phù hợp với đặc thù văn hóa, chính trị và trình độ phát triển của Việt Nam.
 2. Đẩy mạnh đào tạo nhân lực: Xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy toàn cầu, am hiểu luật pháp quốc tế để có thể chuyển hóa các kinh nghiệm thành hành động cụ thể.
 3. Xây dựng hệ thống dữ liệu số: Học tập kinh nghiệm chuyển đổi số trong quản lý tư pháp để việc giám sát thực thi pháp luật trở nên chính xác, kịp thời.
- Tham khảo kinh nghiệm quốc tế không phải là “sao chép”, mà là sự học hỏi có tư duy để xây dựng một nền quản trị quốc gia

hiện đại, thượng tôn pháp luật và vì sự phát triển bền vững.

b) Lộ trình: Lộ trình này nên chia thành 3 giai đoạn để đảm bảo tính khả thi:

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị & Số hóa (1-2 năm)
 - + Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia đồng bộ để làm căn cứ thực thi pháp luật.
 - + Rà soát và loại bỏ các quy định chồng chéo, gây khó cho cấp cơ sở.

Giai đoạn 2: Thí điểm & Phân cấp (2-3 năm)

- + Áp dụng mô hình Sandbox (khung thử nghiệm) cho các lĩnh vực mới như kinh tế số, năng lượng tái tạo.
- + Trao quyền tự chủ nhiều hơn cho các địa phương trong việc triển khai, kèm theo trách nhiệm giải trình nghiêm ngặt.

Giai đoạn 3: Phản hồi & Hoàn thiện (Dài hạn)

- + Thiết lập kênh phản hồi trực tiếp từ người dân/doanh nghiệp qua ứng dụng di động.
- + Định kỳ đánh giá tác động sau thi hành luật (Post-implementation review) để sửa đổi chính sách kịp thời.

Thực thi chính sách không phải là một đường thẳng từ văn bản đến thực tế, mà là một quy trình lặp lại. Chìa khóa thành công của Việt Nam nằm ở việc kết hợp sự quyết liệt của mô hình Top-down với sự linh hoạt, sáng tạo của mô hình Bottom-up./.

của dân tộc” - Phạm Minh Tuấn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
2. Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
3. Tạp chí Cộng sản (2024), “Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng mục tiêu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình
4. Báo Chính phủ - Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật từ kinh nghiệm quốc tế (2025).
5. Tạp chí Pháp lý (2026) - Kinh nghiệm quốc tế về bảo đảm liêm chính trong công tác xây dựng chính sách, pháp luật và khuyến nghị cho Việt Nam.
6. Kinh nghiệm quốc tế về cải cách hệ thống pháp luật và tư pháp (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) - Công thông tin Bộ Tư pháp